TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/KDTM-ST

Ngày: 03/12/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng thuê tàu trần*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hương Lan

- *Các hội thẩm nhân dân*: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thúy

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy*: Bà Phạm Thị Thanh Hải– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 22/10/2021 và 03/12/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2020/TLST – KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng thuê tàu trần" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐST- KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty Cổ phần C

Địa chỉ: Phòng 2 tầng 11 P Plaza, ĐBP, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đắc Nh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị (MSDN: 0301872364, đăng ký thay đổi lần thứ 19, ngày 21/5/2021);

Người được ủy quyền**:** Ông Trần Việt D và bà Phạm Thu H - Cán bộ Công ty Cổ phần Container phía Nam; Địa chỉ: Tầng 25, T Tower 54A NCT, quận Đ Đ, Tp Hà Nội (Theo văn bản ủy quyền số 314/202UQ-VSG ngày 21/10/2021) của ông Phạm Đắc Nh

(Bà H và ông D có mặt tại phiên tòa)

- *Bị đơn*: Công ty Cổ phần VP

Địa chỉ: Tổ dân phố số A, thị trấn D Đ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Phú Th- Giám đốc.

(Ông Th đề nghị giải quyết vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ngân hàng TMCP H H

Địa chỉ: số 54A NCT, phường LH, quận Đống Đa - Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L - Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Mạnh L, ông Nguyễn Thế Tr -Chuyên viên cao cấp Phòng tố tụng và mua bán nợ (theo văn bản ủy quyền số 2175 ngày 07/4/2021).

(Ông L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các văn bản gửi cho Tòa án đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP H H (Gọi tắt là M) là chủ sở hữu tàu VP - 16. Ngày 09/7/2018, M và Công ty Cổ phần C (tên viết tắt là V) ký Hợp đồng thuê tàu trần, theo đó M cho V thuê cả đội tàu gồm 35 con tàu trong đó có tàu VP - 16. Theo Hợp đồng này, V có quyền cho bên thứ ba thuê lại. Căn cứ vào hợp đồng thuê tàu trần đã ký với M, ngày 21/12/2018, V đã ký Hợp đồng thuê tàu trần số 01/2018/VSG-VP với Công ty Cổ phần VP (gọi tắt là Công ty VP) cho thuê tàu VP – 16 với giá thuê là 135.000.000 đồng/tháng (*Một trăm ba mươi lăm triệu đồng/tháng*) đã bao gồm thuế VAT, thời hạn thuê: 36 tháng, kể từ ngày bàn giao tàu - 21/12/2018, kỳ thanh toán là từ ngày mùng 10 đến ngày 15 hằng tháng. Để bảo đảm thực hiện Hợp đồng, Công ty VP phải đặt cọc số tiền là 600.000.000 đồng chia làm 02 đợt, đợt 1 là 300.000.000 đồng nộp sau ký hợp đồng (công ty VP đã nộp đủ), tiền đặt cọc đợt 2 là 300.000.000 đồng nộp trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước ngày tàu lên đà định kỳ hoặc trung gian theo quy định của đăng kiểm. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng từ tháng 03/2020, Công ty VP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tàu cho V; tháng 6/2020 công ty VP đơn phương có văn bản trả lại tàu nhưng không được V chấp thuận. Công ty VP không thực hiện trách nhiệm lên đà sửa chữa các hỏng hóc của tàu VP – 16 theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng; khi đến hạn nộp tiền đặt cọc đợt 2 (được tính bắt đầu từ 06/07/2020) công ty VP lại không nộp tiền đặt cọc đợt 2, thời gian chậm nộp tiền đặt cọc là 90 ngày vi phạm nghĩa vụ chậm chuyển tiền đặt cọc đợt 2. Tự ý đưa tàu về cảng Hằng Giang yêu cầu V phải nhận lại Tàu nếu không sẽ cho thuyền viên dời tàu và không chịu trách nhiệm về bất cứ hỏng hóc, mất mát gì đối với con tàu nên đến ngày 05/10/2020 buộc V phải nhận lại tàu VP 16 trong tình trạng tàu VP không được sửa chữa các hư hỏng được ghi nhận theo Biên bản giám định tình trạng tàu tại ngày bàn giao ngày 05/10/2020. Như vậy, tính từ 15/03/2020 đến trước ngày bàn giao tàu (ngày 04/10/2020) số tiền thuê tàu chưa thanh toán là 964.573.443 đồng, theo bản ý kiến ngày 30/11/2021 và tại phiên tòa V chấp nhận trừ số tiền 300.000.000 đồng Công ty Cổ phần VP đã đặt cọc vào số tiền chậm thanh toán tiền thuê tàu nên xác định lại Công ty cổ phần VP còn nợ tiền thuê tàu là 664.573.443 đồng. Do phải nhận lại tàu VP - 16 trước thời hạn của Hợp đồng, VSG đã phải tìm đối tác thuê mới thoả thuận bên thuê mới phải thực hiện nghĩa vụ lên đà và sửa chữa hư hỏng của tàu thay cho Công ty VP và V giảm giá tiền thuê tàu từ giá thuê 135.000.000 đồng/tháng theo hợp đồng đối với công ty VP xuống còn 100.000.000 đồng cho Bên thuê mới là Công ty TNHH Vận tải biển Hải Anh. Lẽ ra theo hợp đồng Công ty VP phải bồi thường toàn bộ số tiền thuê tàu cho thời gian còn lại của Hợp đồng là 14,5 tháng (tính từ sau ngày bàn giao tàu là ngày 06/10/2020 đến

thời điểm Hợp đồng hết hạn vào 21/12/2021) với giá thuê là 135.000.000/tháng như đã thoả thuận trong hợp đồng, nhưng V chỉ yêu cầu Công ty VP bồi thường thiệt hại do tiền thuê tàu bị giảm là 35.000.000 đồng/tháng.

Nay VSG khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc Công ty VP phải thực hiện các nghĩa vụ sau:

- Thanh toán tiền thuê tàu còn nợ là 664.573.443 đồng;

- Thanh toán tiền lãi chậm trả tiền thuê tàu, mức lãi suất bằng 15%/năm trên thời gian thực tế chậm thanh toán được quy định tại Điểm a, khoản 1, Điều 21Hợp đồng, tạm tính đến ngày 03/12/2021 là 216.976.650 VNĐ;

- Tiền lãi chậm nộp tiền đặt cọc đợt 2 cho V theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 5, Hợp Đồng là: 11.095.890 VNĐ

- Có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho VSG số tiền doanh thu bị giảm sút là 35.000.000 đồng x 14,5 tháng = 507.500.000 đồng.

Tổng số tiền Công ty Việt Phú phải trả cho V tính đến ngày 03/12/2021 là: 1.400.145.983 VNĐ.

Ngoài ra, Công ty VP còn phải tiếp tục trả tiền lãi chậm thanh toán tiền thuê tàu theo hợp đồng cho đến khi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Ngân hàng TMCP H H trình bày:

Ngày 21/12/2017, Ngân hàng HH Hợp đồng thuê tàu trần số 01/2017/MSB-VP cho Công ty Cổ phần VP thuê tàu VP 16, giá thuê tàu là 140.000.000 đồng/tháng, thời gian 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, kỳ thanh toán hàng tháng vào khoảng từ 25-30 (ngày làm việc) hàng tháng; đặt cọc 360.000.000 đồng, số tiền đặt cọc được chuyển từ Hợp đồng cho thuê tàu trần số 01/2016/MSB-VP ngày 21/12/2016 sang. Số tiền còn thiếu phải thanh toán trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Công ty Cổ phần VP đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với M. Ngày 20/12/2018, MSB và Công ty cổ phần VP đã tiến hành quyết toán thanh lý hợp đồng thuê tàu và thỏa thuận cấn trừ công nợ tàu Việt Phú 16. Theo đó, tính đến ngày 20/12/2018, tổng nghĩa vụ phải trả nợ của Công ty cổ phần VP cho M à 494.838.695 đồng. Tại đơn yêu cầu độc lập Ngân hàng TMCP H H đã yêu cầu Công ty Cổ phần VP phải thanh toán số tiền 689.097.240 đồng, trong đó: Tiền thuê tàu theo Hợp đồng thuê tàu VP 16 số 01/2017/MSB-VP ngày 21/12/2017 tính đến ngày 20/12/2018 là 494.838.695 đồng; Tiền lãi do chậm thanh toán tiền thuê tàu, tạm tính từ ngày 21/12/2017 đến ngày 30/10/2021 là (494.838.695 x 150% x 9% x 1045 ngày/365)=191.258.545 đồng; Kể từ ngày 01/11/2021, Công ty Cổ phần VP tiếp tục chịu tiền lãi phạt chậm trả theo hợp đồng thuê tàu cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu thì Ngân hàng xác định lại ngày 11/4/2019, công ty cổ phần VP tiếp tục trả nợ tiền thuê tàu số tiền 100.000.000 đồng; ngày 29/10/2019, Công ty cổ phần VP tiếp tục trả nợ tiền thuê tàu 50.00.000 đồng, nên tại phiên tòa, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện, xác định Công ty VP còn nợ tiền thuê tàu là 344.838.695 đồng. Số tiền lãi chậm thanh toán theo hợp đồng được tính bằng 150% lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước quy định tính

trên số ngày chưa thanh toán trên số nợ, tạm tính đến ngày 02/12/2021 là 147.366.781 đồng.

Tại các đơn và lời trình bày tại phiên hòa giải, đại diện Công ty Cổ phần VP trình bày:

- Về hợp đồng thuê tàu VP 16 của V đúng như đại diện V trình bày. Đầu năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid 19 dẫn đến việc khai thác tàu VP 16 bị thua lỗ nên Công ty VP chậm thanh toán tiền thuê tàu cho V. Ngày 30/6/2020, công ty VP đã gửi công văn số 3006/2020/CV- VP đề nghị chủ tàu M và đơn vị cho thuê tàu (V) sắp xếp thời gian để Công ty VP bàn giao lại tàu VP – 16 nên tính đến hết tháng 6/2020 công ty VP chỉ nợ 4 tháng tiền thuê tàu là 543.066.867 đồng. Do ngày 09/01/2019 công ty Cổ Phần VP có chuyển 300.000.000 tiền đặt cọc (không tính lãi) nên công ty Cổ phần Việt Phú có yêu cầu phản tố đề nghị V phải trả số tiền đặt cọc 300.000.000 đồng để bù trừ vào tiền thuê tàu còn nợ. Công ty Cổ phần VP xác định, sau khi thực hiện việc bù trừ thì chỉ còn nợ V số tiền thuê tàu là (543.066.867 – 300.000.000 = 243.066.867 đồng). Không đồng ý với việc V tính lãi số tiền chậm thanh toán. Đối với yêu cầu tính lãi tiền đặt cọc, tính đến hết tháng 6/2020 tàu VP 16 đã ngừng hoạt động khai thác và có thông báo cho V bàn giao lại tàu nên hóa đơn tiền thuê tàu của tháng 7,8,9/2020 cũng đã được công ty Cổ phần VP gửi trả lại cho V bằng đường bưu điện nên công ty VP không có nghĩa vụ phải chuyển tiền đặt cọc lần 2 cho V, đồng thời cũng không phải trả tiền lãi do chậm chuyển đặt cọc như V yêu cầu. Ngày 30/11/2021, Công ty Cổ phần VP đã có đơn rút yêu cầu phản tố đối với việc yêu cầu V phải trả 300.000.000 đồng đặt cọc đợt 1. Công ty cổ phần VP bác bỏ yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 507.500.000 đồng, lý do khi bàn giao tàu hoàn toàn hoạt động bình thường, thời gian lên đà chưa đến, ngoài ra công ty VP cung cấp Hợp đồng thuê tàu với loại tàu có trọng lượng cao, tại cùng thời điểm tháng 10/2020, thì giá tàu mà V cho công ty Hải Anh thuê tàu VP 16 vào tháng 10/2020 là 100.000.000 đồng là phù hợp chứ không phải lỗi của VP làm thiệt hại cho VSG.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP HH: Về hợp đồng thuê tàu VP 16 của M đúng như đại diện Mtrình bày. Ngày 20/12/2018, M và Công ty Cổ phần VP đã lập bản quyết toán thanh lý hợp đồng và thỏa thuận cấn trừ công nợ thuê tàu VP với MSB, theo đó Công ty Cổ phần VP còn nợ M số tiền là 494.838.695 đồng. Nhưng đến ngày 11/4/2019, công ty cổ phần Việt Phú tiếp tục trả nợ tiền thuê tàu số tiền 100.000.000 đồng; ngày 29/10/2019, Công ty cổ phần VP tiếp tục trả nợ tiền thuê tàu 50.00.000 đồng, nên xác định Công ty VP chỉ còn nợ tiền thuê tàu đối với MSB là 344.838.695 đồng.

Đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần VP đề nghị giải quyết vắng mặt. Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ Điều 215, 216, 217,219, 229, 231, 233 Bộ luật hàng hải, Điều 294, 302, 303, 304 Luật thương mại, Điều 217 Bộ

luật tố tụng dân sự đề nghị: Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C đối với số 300.000.000 đồng, buộc Công ty cổ phần VP phải trả cho V tiền thuê tàu còn nợ là 664.573.443 đồng; tiền lãi do chậm thanh toán tiền thuê tàu cho V tính đến ngày 03/12/2021 là 216.976.650 đồng; bồi thường thiệt hại số tiền 507.500.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của V đối với tiền tiền lãi do chậm đặt cọc là 11.095.890 đồng; Đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn; Chấp nhận rút một phần yêu cầu độc lập của Ngân hàng HH buộc Công ty cổ phần VP phải trả cho M tiền thuê tàu còn nợ là 344.838.695 và tiền lãi chậm thanh toán tiền thuê tàu tính đến ngày 02/12/2021 là 147.366.781 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, công ty Cổ phần Việt Phú phải tiếp tục chịu lãi chậm trả tiền thuê tàu cho V và Mtheo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng thuê tàu cho đến khi trả xong nợ và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng thuê tàu trần phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh đều có mục đích lợi nhuận và bị đơn có địa chỉ trụ sở tại huyện Thái Thụy do vậy Tòa án xác định đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng thuê tàu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy là đúng với quy định khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập, hợp đồng thuê tàu các bên thỏa thuận có tranh chấp thì tại tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội giải quyết, tuy nhiên bị đơn có địa chỉ tại Thái Thụy, nay M khởi kiện tại nơi bị đơn có trụ sở, bị đơn cũng đồng ý, như vậy Tòa án TT thụ lý yêu cầu của Mlà đúng quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

[2.1] Về tính hợp pháp của các hợp đồng cho thuê tàu trần: Ngân hàng TMCP HH là chủ sở hữu của tàu VP 16, tuy nhiên trong hợp đồng thuê tàu trần giữa M và V ngày 9/7/2018 có nội dung thỏa thuận cho phép V có quyền cho thuê lại, do vậy V có quyền cho công ty VP thuê lại tàu VP 16, thỏa thuận này phù hợp với Điều 217 Bộ luật hàng hải. Các bên tham gia giao kết hợp đồng thuê tàu VP - 16 có đủ năng lực hành vi dân sự, người ký có thẩm quyền, tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; đều được hai bên thừa nhận và thực hiện, các thỏa thuận trong hợp đồng thuê tàu trần về tài sản thuê, thời hạn thuê, giá thuê, lãi chậm trả, phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại không trái pháp luật về nội dung và hình thức nên hợp đồng số 01/2017/MSB-VP ngày 21/12/2017giữa MSB và công ty Cổ phần VP và hợp đồng 01/2018/VSG-VP ngày 21/12/2018 giữa Vvà

công ty Cổ phần VP đều phù hợp với quy định tại các Điều 216, 223, 226, 229, 230, 231, 232, 233 Bộ luật Hàng Hải có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên là căn cứ để giải quyết tranh chấp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần C

[2.2.1] Hợp đồng thuê tàu số 01/2018 giữa V và công ty VP thỏa thuận thuê tàu VP – 16 thời hạn 36 tháng (từ 21/12/2018 đến 21/12/2021). Quá trình thực hiện hợp đồng thuê, đến tháng 6/2020 Công ty cổ phần VP đơn phương có công văn không thuê tàu nữa với lý do dịch bệnh Covid - 19 ảnh hưởng, khai thác không hiệu quả, công ty không đủ kinh phí để tiếp tục khai thác, lên đà nên trả lại tàu và không tiếp tục thuê theo hợp đồng đã ký kết. V không đồng ý việc trả tàu, yêu cầu Công ty Cổ phần VP tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã cam kết, tuy nhiên hai bên không đạt được thỏa thuận. Ngày 15/7/2020 hai bên đã lập biên bản làm việc thể hiện nội dung: nếu VP kiên quyết đơn phương chấm dứt hợp đồng trao trả tàu, thì VP phải hoàn trả cho V mọi chi phí sửa chữa, khắc phục khiếm khuyết, lên đà con tàu để hoàn nguyên tình trạng, thỏa mãn yêu cầu đăng kiểm; Công ty VP vẫn phải thanh toán cước thuê tàu hàng tháng cho đến khi V lên đà xong, chính thức nhận bàn giao lại tàu. Thực tế đến ngày 05/10/2020 hai bên đã bàn giao lại tàu (khi tàu chưa được lên đà), như vậy việc V yêu cầu phía VP trả tiền thuê tàu tính đến ngày bàn giao là phù hợp với quy định tại Điều 4, Điều 5 của hợp đồng, cụ thể: Khoản 1, Điều 4, Hợp đồng quy định: "1. *Hai bên thống nhất thuê và cho thuê tàu với đơn giá thuê là 135.000.000 VNĐ/tháng (Bằng chữ: Một trăm, ba mươi lăm triệu đồng/tháng) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng ("GTGT*") …" Điểm b, Khoản 2, Điều 3, Hợp đồng quy định: "*b. Việc thuê tàu theo Hợp Đồng này chỉ được coi là chấm dứt vào hai Bên lập và ký kết Biên bản hoàn trả Tàu, đồng thời, Tàu được hoàn trả trong điều kiện và tình trạng (có tính đến các hao mòn, hỏng hóc tự nhiên trong quá trình khai thác) hoạt động tốt và như hiện trạng được các Bên ghi nhận tại thời điểm bàn giao nêu tại Khoản 1 Điều này; máy chính, máy phụ, các trang thiết bị trên Tàu được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ theo yêu cầu của Đăng kiểm, yêu cầu khai thác và theo quy trình quản lý an toàn lưu hành trên Tàu.*" Yêu cầu này của V cũng phù hợp với quy định tại Điều 233 Bộ luật hàng hải nên chấp nhận yêu cầu của VSG, buộc Công ty VP phải trả cho V số tiền thuê tàu chưa trả là 664.573.443 đồng.

[2.2.2] Về lãi suất chậm thanh toán tiền thuê tàu: Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 5, Hợp đồng quy định về việc thanh toán: "*1. Thanh toán: d. Thời điểm thanh toán: Trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 15 (vào ngày làm việc) hàng tháng, Bên thuê tàu sẽ phải thanh toán Tiền thuê Tàu, cùng với Tiền thuế GTGT tương ứng, của tháng đó cho Bên cho thuê. Trường hợp thời điểm thanh toán rơi vào ngày nghỉ lễ, tết thì thời điểm thanh toán là ngày làm việc kế tiếp*" và điểm a, khoản 1, Điều 21, Hợp đồng quy định về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán: "*1. Phạt vi phạm hợp đồng: a. Phạt do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, chuyển tiền*: *Nếu Bên Thuê tàu chậm thanh toán đối với bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào*

*đối với Bên cho thuê phát sinh theo Hợp Đồng này bao gồm cả Tiền thuê Tàu**, chậm chuyển tiền đặt cọc**, tiền phạt vi phạm hợp đồng, bồi thường thiệt hại…thì Bên cho thuê có quyền tính tiền lãi chậm trả đối với số tiền chậm thanh toán **theo mức lãi suất bằng 15%/năm** và thời gian thực tế chậm thanh toán".* Các thỏa thuận này của các bên trong hợp đồng đối với lãi suất do chậm thanh toán cũng phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại 2005, do vậy chấp nhận yêu cầu lãi suất chậm thanh toán của V, buộc công ty Cổ phần VP phải thanh toán tiền chậm thanh toán tiền thuê tàu, tạm tính đến ngày 03/12/2021 là 216.976.650 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần VP còn phải tiếp tục trả lãi chậm trả tiền thuê tàu theo quy định của Hợp đồng đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ.

[2.2.3] Đối với tiền lãi do chậm chuyển tiền đặt cọc đợt 2: Theo quy định của cơ quan Đăng kiểm thì tàu VP 16 phải được lên đà muộn nhất vào ngày 05/8/2020. Như vậy, theo thỏa thuận tại khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng, nghĩa vụ đặt cọc Đợt 2 của Công ty VP phát sinh từ ngày 06/07/2020 – trước hạn lên đà 30 ngày, tuy nhiên VP do có công văn trả lại tàu trước hạn thuê (từ 30/6/2020) nên công ty VP đã không chuyển tiền đặt cọc đợt 2 vi phạm điểm a khoản 1 Điều 21 của Hợp đồng (đã viện dẫn trên) nên V yêu cầu Công ty cổ phần VP trả lãi chậm chuyển đặt cọc thời gian từ ngày 06/7/2020 đến ngày thực tế bàn giao tàu 04/10/2020 là có căn cứ nên chấp nhận, buộc Công ty cổ phần VP phải trả cho V tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ đặt cọc là: 11.095.890 đồng.

[2.2.4]. Về tiền bồi thường thiệt hại**:** Thời hạn thuê tàu trong hợp đồng là 36 tháng kể từ ngày 21/12/2018 đến ngày 21/12/2021. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng tại Điều 24 của hợp đồng và chấm dứt hợp đồng do chiến tranh theo Điều 18 của hợp đồng không có quy định trường hợp nào bên thuê có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và theo như trình bày của nguyên đơn lý do không thực hiện đúng cam kết tiếp trong hợp đồng thuê lý do là do dịch bệnh Covid ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, việc khai thác tàu bị lỗ nhiều, công ty không còn khả năng kinh tế để tiếp tục khai thác, phía nguyên đơn không hỗ trợ lên đà nên bị đơn đề nghị chấm dứt hợp đồng bàn giao tàu. Thấy rằng theo hợp đồng các bên thỏa thuận tại Điều 24, 28 của hợp đồng cũng như theo quy định tại tại Điều 294 Luật thương mại quy định về các trường hợp miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm thì nghĩa vụ chứng minh các trường hợp miễn thuộc về bên vi phạm hợp đồng và phải thông báo văn bản cho bên bị vi phạm. Xét thấy đến nay bị đơn không cung cấp được các tài liệu gì để chứng minh cho công ty thuộc trường hợp được đơn phương chấm dứt hay được miễn trách nhiệm vi phạm hợp đồng Như vậy xét về lỗi vi phạm: bị đơn có vi phạm hợp đồng đã ký kết nên phải bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của hợp đồng quy định và Điều 302 Luật thương mại 2005 nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền thiệt hại giảm tiền thuê tàu, mỗi tháng 35.000.000 đồng, trong 14,5 tháng tính từ thời điểm hoàn trả tàu

trước hạn vào 06/10/2020 đến thời điểm Hợp đồng thuê tàu trần của Công ty VP hết hạn vào 21/12/2021 là 507.500.000 đồng.

[2. 3]. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là M: Ngày 20/12/2018 các bên đã có biên bản quyết toán thanh lý hợp đồng, thừa nhận khoản nợ thuê tàu còn là 494.838.695 đồng, phía bị đơn cũng ký và có ý kiến đồng ý khoản nợ này. Tại khoản 1 Điều 21 hợp đồng thuê tàu trần giữa MSB và công ty Việt Phú có thỏa thuận *" Tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán tính trên số tiền chậm thanh toán và thời gian thực tế chậm thanh toán"*. M đưa ra mức lãi suất cơ bản tính là 9% (đúng với QĐ số 2868/QĐ - NHNN ngày 29/11/2010). Phía bị đơn thừa nhận số tiền chốt nợ và cung cấp được 02 ủy nhiệm chi, xác định đã trả thêm hai lần nợ tiền thuê, vào các ngày 11/4/2019 là 100.000.000 đồng, vào ngày 28/10/2019 là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện M cũng chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện là 150.000.000 đồng tiền thuê tàu. Yêu cầu Công ty VP phải trả tiền thuê tàu còn nợ M là 344.838.695 đồng và lãi chậm thanh toán tiền thuê tàu tạm tính đến ngày 02/12/2021 là 147.366.781 đồng. Yêu cầu này của M phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp với các Điều 215, 216, 217, 219, 229, 231, 233 Bộ luật hàng hải, Điều 294, Điều 306 Luật thương mại chấp nhận yêu cầu khởi kiện của MSB, buộc Công ty cổ phần VP phải trả cho M số tiền thuê tàu chưa trả là 344.838.695 đồng và lãi chậm trả tiền thuê tàu tạm tính đến ngày 02/12/2021 là 147.366.781 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần VP còn phải tiếp tục trả lãi chậm trả tiền thuê tàu theo quy định của Hợp đồng đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ.

[3]. V rút một phần yêu cầu khởi kiện là 300.000.000 đồng đối với số tiền thuê tàu Công ty cổ phần VP chưa trả; M rút một phần yêu cầu khởi kiện là 150.000.000 đồng đối với số tiền thuê tàu Công ty cổ phần VP chưa trả. Đề nghị của V và M là phù hợp với Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

[4]. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn:

Bị đơn có yêu cầu phản tố yêu cầu V phải trả 300.000.000 đồng tiền đã đặt cọc để đối trừ vào tiền thuê tàu còn nợ. Ngày 30/11/2021, bị đơn đã đề nghị rút yêu cầu phản tố, áp dụng Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của bị đơn.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, Công ty Cổ phần VP phải chịu án phí đối với các yêu cầu của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án chấp nhận. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho V, M và tạm ứng án phí yêu cầu phản tố đã nộp cho Công ty Cổ phần VP.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điều 217; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 215, 216, 217,219, 229, 231, 233 Bộ luật hàng hải, Điều 294, 302, 303, 304; Điều 306 Luật thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần C là 300.000.000 đồng đối với số tiền thuê tàu Công ty cổ phần VP chưa trả; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H H là 150.000.000 đồng đối với số tiền thuê tàu Công ty cổ phần VP chưa trả. Đình chỉ yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần VP là 300.000.000 đồng tiền đã đặt cọc để đối trừ vào tiền thuê tàu còn nợ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C, buộc công ty Cổ phần VP phải trả cho Công ty cổ phần C các khoản nợ gồm: Tiền thuê tàu chưa trả là 664.573.443 đồng; Tiền lãi do chậm thanh toán tiền thuê tàu tính đến ngày 03/12/2021 là 216.976.650 đồng; tiền lãi do chậm thanh toán tiền đặt cọc là 11.095. 890 đồng và 507.500.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại. Tổng là 1.400.145.983 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần VP còn phải tiếp tục trả lãi chậm trả tiền thuê tàu theo quy định của Hợp đồng đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ (là 15%/năm).

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của Ngân hàng HH: Buộc Công ty cổ phần VP cho Ngân hàng TMCP H H nợ tiền thuê tàu chưa trả số tiền là 344.838.695 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo hợp đồng, tạm tính đến ngày 02/12/2021 là 147.366.781 đồng. Tổng là 492.205.476 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty Cổ phần VP còn phải tiếp tục trả lãi chậm trả tiền thuê tàu theo quy định của Hợp đồng đến khi thanh toán xong toàn bộ nợ

4. Về án phí: Công ty Cổ phần VP phải chịu án phí là 54.004.379 đồng đối với yêu cầu của V được chấp nhận và phải chịu 23.688.219 đồng đối với yêu cầu của M được Tòa án chấp nhận. Tổng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm công ty Cổ phần VP phải chịu là 77.692.598 đồng.

Trả lại số tiền tạm ứng án phí 21.107.000 đồng theo biên lai số 0001913 ngày 21/12/2020 cho Công ty cổ phần C; Trả lại số tiền tạm ứng án phí 15.721.000 đồng theo biên lai số 0003836 ngày 04/11/2021 cho Ngân hàng TMCP HH; Trả lại số tiền tạm ứng án phí 7.500.000 đồng theo biên lai số 0001995 ngày 09/3/2021 cho Công ty cổ phần VP.

5. Quyền kháng cáo:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại 507.500.000 đồng) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TT;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan